

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 62/2017/DS-ST

Ngày: 19-12-2017

V/v tranh chấp hợp đồng góp hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN – TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nữ Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chau Khiêng Sóc

Bà Chế Thị Hồng Cẩm

Thư ký phiên tòa: Ông Chau Chanh Đô Ra – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Bà Võ Thị Ngọc Diễm– Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 12 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2017/TLST-DS ngày 23/10/2017 về “*tranh chấp hợp đồng góp hội*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2017/QĐXX-DS ngày 28 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Kiều Thị T sinh năm 1975 (tên gọi khác: Trắng)

Địa chỉ cư trú: Tổ 1, ấp R, xã C, huyện T, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1982

Địa chỉ cư trú: Tổ , ấp R, xã C, huyện T, tỉnh An Giang.

(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Kiều Thị T trình bày:

Nguyên bà Huỳnh Thị S có làm chủ dây hụi ngày 30.000 đồng/01 ngày), dây hụi gồm 120 hụi viên, đến ngày 22-11-2016 bà có tham gia mua 10 phần dây hụi này với số tiền 29.700.000 đồng, tiếp đến ngày 08-12-2016 bà mua thêm 05 phần nữa với số tiền 15.425.000 đồng. Tổng cộng bà đã mua của bà Huỳnh Thị S số tiền hụi là 45.125.000 đồng (bốn mươi lăm triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng). Đến ngày 20-12-2016 bà Huỳnh Thị S ngưng hụi, bà và bà S có thỏa thuận, bà đồng ý cho bà S trả tiền mua hụi cho bà với số tiền gốc bà đã mua là 45.125.000 đồng, bà S đã trả dần cho bà được số tiền 26.725.000 đồng, sau đó bà S không trả nữa, đến nay bà S chỉ còn nợ lại của bà số tiền 18.400.000 đồng (mười tám triệu bốn trăm ngàn đồng). Nay bà yêu cầu bà Huỳnh Thị S phải trả số tiền 18.400.000 đồng (mười tám triệu bốn trăm ngàn đồng), không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn bà Huỳnh Thị S thừa nhận có làm chủ dây hụi ngày 30.000 đồng/01 ngày), dây hụi gồm 120 hụi viên, đến ngày 22-11-2016 bà có bán cho bà Kiều Thị T 10 phần dây hụi này với số tiền 29.700.000 đồng, tiếp đến ngày 08-12-2016 bà bán thêm cho bà Kiều Thị T 05 phần nữa với số tiền 15.425.000 đồng. Tổng cộng bà đã bán cho bà Kiều Thị T số tiền hụi 45.125.000 đồng, bà đã nhận đủ số tiền 45.125.000 đồng. Đến ngày 20-12-2016 bà ngưng hụi, bà T đồng ý cho bà trả dần số tiền 45.125.000 đồng và bà trả dần cho bà T được số tiền 26.725.000 đồng, do bà phải trả cho nhiều người nên không có khả năng thanh toán đầy đủ cho bà T. Nay bà thừa nhận còn nợ lại của bà Kiều Thị T số tiền hụi là 18.400.000 đồng (mười tám triệu bốn trăm ngàn đồng), bà xin được trả dần số nợ trên mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Tòa án đã tổ chức hòa giải giữa các đương sự nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

Bà Kiều Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu chị Huỳnh Thị S phải trả số tiền 18.400.000 đồng (mười tám triệu bốn trăm ngàn đồng), không yêu cầu tính lãi suất.

Bà Huỳnh Thị S thừa nhận còn nợ lại của bà Kiều Thị T số tiền hụi là 18.400.000 đồng (mười tám triệu bốn trăm ngàn đồng). Bà xin được trả dần số nợ trên mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 35, Điều 68, Điều 97, Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

- Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên tòa về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Về việc chấp hành pháp luật: Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chấp hành đúng nội quy phiên tòa.

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và tại phiên tòa hôm nay nhận thấy: Căn cứ vào giấy ghihui ngày 22/11/2016 và ngày 08/12/2016 cũng như sự thừa nhận của bà S về việc có bán cho bà T tổng cộng 15 phần hui trong dây hui 30.000 đồng/01 ngày với tổng số tiền 45.125.000 đồng và bà S đã nhận đủ tiền, sau đó bẻ hui, bà S trả dần cho bà T được 26.725.000 đồng, còn nợ lại 18.400.000 đồng. Sự việc này được hai bên thống nhất và thừa nhận.

Do bà S vi phạm nghĩa vụ khi thực hiện hợp đồng nên bà S phải có trách nhiệm trả cho bà T số tiền trên

Đối với yêu cầu của bà S xin trả dần mỗi tháng 500.000 cho đến khi hết nợ, không được bà T đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận.

Do bà T không yêu cầu tính lãi suất nên không đặt ra xem xét.

Từ những phân tích trên, đề nghị Tòa án xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nội dung mà các bên đương sự tranh chấp liên quan đến việc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng góp hui là loại tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và do bị đơn bà Huỳnh Thị S có nơi cư trú tại xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung tranh chấp: Bà Huỳnh Thị S và bà Kiều Thị T đều thừa nhận hai bên có tham gia chơi hui, theo đó bà Kiều Thị T có tham gia mua 15 phần dây hui 30.000 đồng/01 ngày do bà Huỳnh Thị S làm chủ hui vào ngày 22-11-2016 và ngày 08-12-2016, với tổng số tiền là 45.125.000 đồng, đến ngày 20-12-2016 bà S ngưng hui nên các bên có thỏa thuận với nhau về tiền hui mà bà S phải trả cho bà T với số tiền 45.125.000 đồng và sau đó bà S trả được cho bà T số tiền 26.725.000 đồng, bà S

thừa nhận còn nợ lại của bà T số tiền 18.400.000 đồng. Nay bà T yêu cầu bà S trả số tiền 18.400.000 đồng, bà S đồng ý trả số tiền 18.400.000 đồng cho bà T. Hội đồng xét xử xét thấy sau khi ngưng hui, bà T đã thỏa thuận cho bà S trả dần số tiền hui, nhưng do bà S vi phạm nghĩa vụ nên bà T khởi kiện yêu cầu bà S trả số tiền hui 18.400.000 đồng là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bà Huỳnh Thị S phải trả cho bà Kiều Thị T số tiền 18.400.000 đồng.

Đối với yêu cầu tính lãi suất do bà T không yêu cầu bà S trả tiền lãi suất, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với yêu cầu xin trả dần của bà Huỳnh Thị S mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi dứt nợ, bà T không đồng ý. Do vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà S.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thị T được chấp nhận nên bà T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà Huỳnh Thị S phải chịu 5% án phí đối với số tiền mà bà T yêu cầu được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 35, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 15 Nghị định 144/2006/NĐ – CP, ngày 27-11-2006 của Chính Phủ

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thị T

Buộc bà Huỳnh Thị S phải trả cho bà Kiều Thị T số tiền 18.400.000 đồng (mười tám triệu bốn trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Về án phí: Bà Huỳnh Thị S phải nộp 920.000 đồng (chín trăm hai mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Kiều Thị T được nhận lại 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, mà bà T đã nộp theo biên lai thu số 0018140 ngày 20/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Huyện Tri Tôn;
- Chi Cục THADS Huyện Tri Tôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đào Nữ Ngọc Lan